

(Đề thi gồm có 04 trang)

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã đề thi 003

Câu 1: Việt Nam Quốc dân đảng là chính đảng đại diện cho quyền lợi của giai cấp

- A. trí thức tiểu tư sản. B. địa chủ vừa và nhỏ. C. tư sản mại bản. D. tư sản dân tộc.

Câu 2: Cho dữ liệu sau: “Cuộc...(1) đã đưa Ấn Độ trở thành một trong những cường quốc...(2) lớn nhất thế giới.” (Trích SGK Lịch sử 12, NXBGD 2008, tr.34).

Hãy chọn đáp án đúng nhất để hoàn thiện phần còn thiếu trong đoạn dữ liệu trên.

- A. (1) - “cách mạng xanh”, (2) - xuất khẩu gạo.
B. (1) - “cách mạng chất xám”, (2) - sản xuất công nghệ.
C. (1) - “cách mạng chất xám”, (2) - sản xuất phần mềm.
D. (1) - “cách mạng trắng”, (2) - xuất khẩu sữa.

Câu 3: Trong Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam, khởi nghĩa tại các đô thị thắng lợi có ý nghĩa quyết định nhất vì đây là nơi

- A. có trung tâm chính trị, kinh tế của kẻ thù.
B. có nhiều thực dân, đế quốc.
C. có đông đảo công nhân và nông dân được giác ngộ.
D. đặt cơ quan đầu não chỉ huy của lực lượng cách mạng.

Câu 4: Phong trào “vô sản hóa” (1928) của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã thực hiện tốt vai trò nào?

- A. Tổ chức nhân dân tập dượt đấu tranh.
B. Đưa một số hội viên ưu tú đi đào tạo tiếp ở Liên Xô.
C. Kết hợp phong trào công nhân với phong trào yêu nước.
D. Tuyên truyền vận động, nâng cao ý thức chính trị cho công nhân.

Câu 5: Nội dung nào **không** thuộc đường lối đổi mới về chính trị được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1986) ?

- A. Chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị, hợp tác.
B. Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.
C. Xây dựng nền dân chủ, đảm bảo quyền lực thuộc về nhà nước.
D. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Câu 6: Sự thành công của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976) của nước Việt Nam thống nhất có ý nghĩa

- A. đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn đi lên chủ nghĩa xã hội.
B. đánh dấu quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
C. bắt đầu quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
D. hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 7: Hình thái của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam đã được Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 - 1941) xác định là

- A. kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.
B. đi từ đấu tranh chính trị tiến lên khởi nghĩa vũ trang.
C. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
D. khởi nghĩa từng phần kết hợp với tổng khởi nghĩa.

Câu 8: Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam đều

- A. đánh dấu mốc kết thúc cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân Việt Nam.
B. tạo ra cơ sở pháp lý để nhân dân Việt Nam tiếp tục đấu tranh.
C. tạo ra sự thay đổi so sánh lực lượng ở miền Nam có lợi cho cách mạng.
D. quy định các bên tham chiến thực hiện chuyển quân theo khu vực.

Câu 9: Khởi nghĩa Yên Bái thất bại năm 1930 đã đánh dấu sự chấm dứt hoạt động của tổ chức

- A. Tân Việt Cách mạng đảng. B. Việt Nam Quốc dân đảng.
C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. D. Đông Dương Cộng sản đảng.

- Câu 10:** Vấn đề cấp bách nhất mà Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cần phải giải quyết sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là
- A. xóa bỏ các tàn dư của chế độ cũ.
 - B. giải quyết khó khăn về tài chính.
 - C. thanh toán nạn mù chữ.
 - D. giải quyết nạn đói.
- Câu 11:** Trong thời kì 1945 - 1954, chiến dịch nào của quân dân Việt Nam buộc thực dân Pháp phải thay đổi chiến lược chiến tranh ở Đông Dương từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh lâu dài”?
- A. Chiến cuộc đông - xuân 1953 - 1954.
 - B. Cuộc chiến đấu tại các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.
 - C. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
 - D. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- Câu 12:** Yếu tố có ý nghĩa quyết định để năm 1911 Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam là gì?
- A. Lòng yêu nước cùng nhân quan chính trị sắc bén.
 - B. Ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản từ châu Âu.
 - C. Sự thất bại của các phong trào đấu tranh trong nước.
 - D. Tác động của phong trào cách mạng trên thế giới.
- Câu 13:** Trong Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương
- A. không bao gồm cách mạng ruộng đất.
 - B. bao gồm cả cách mạng ruộng đất.
 - C. chỉ bao gồm cách mạng ruộng đất.
 - D. chỉ bao gồm nhiệm vụ dân tộc.
- Câu 14:** Sự kiện nào được coi là bước ngoặt của phong trào cách mạng 1930 - 1931?
- A. Cuộc đấu tranh của công - nông nhân ngày Quốc tế lao động 1 - 5.
 - B. Chính quyền thực dân, phong kiến bị tê liệt, tan rã tại Nghệ An, Hà Tĩnh.
 - C. Chính quyền Xô viết thực hiện những chính sách tiến bộ tại Nghệ An, Hà Tĩnh.
 - D. Những cuộc biểu tình có vũ trang của nông dân Nghệ An, Hà Tĩnh.
- Câu 15:** Hình thức đấu tranh nào dưới đây **không** được sử dụng trong phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam?
- A. Đấu tranh vũ trang.
 - B. Đấu tranh nghị trường.
 - C. Đấu tranh báo chí.
 - D. Mítting, đưa dân nguyện.
- Câu 16:** Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của cách mạng Việt Nam là
- A. mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước.
 - B. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
 - C. ổn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam Việt Nam.
 - D. khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế.
- Câu 17:** Biện pháp được Mỹ và chính quyền Sài Gòn coi như “xương sống” của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) là
- A. tăng cường viện trợ quân sự.
 - B. sử dụng chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.
 - C. tiến hành dồn dân, lập “ấp chiến lược”.
 - D. tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn.
- Câu 18:** Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11 - 1939) đã chủ trương thành lập
- A. Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh.
 - B. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
 - C. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
 - D. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- Câu 19:** Ngày 22 - 12 - 1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, lực lượng vũ trang nào được thành lập?
- A. Việt Nam Cứu quốc quân.
 - B. Việt Nam Giải phóng quân.
 - C. Vệ quốc đoàn.
 - D. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.
- Câu 20:** Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
- A. từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực năng động, được quốc tế coi trọng.
 - B. từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.
 - C. từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.
 - D. từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế trung bình hoặc phát triển.

Câu 21: Để duy trì hòa bình và an ninh thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945), Hội nghị Ianta đã quyết định

- A. thành lập tổ chức Liên hợp quốc.
- B. thành lập Hội đồng Bảo an.
- C. thành lập tổ chức Hội quốc liên.
- D. hạn chế sản xuất vũ khí tại các nước Đức, Nhật Bản.

Câu 22: Việc xác định con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, trước hết vì cuộc cách mạng này

- A. giải phóng hoàn toàn giai cấp công nhân và nông dân.
- B. là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới.
- C. lật đổ được sự thống trị của tư sản và phong kiến.
- D. giải phóng các dân tộc thuộc địa trong đế quốc Nga.

Câu 23: Thực tiễn việc giải quyết những khó khăn, thử thách của nước Nga sau Cách mạng tháng Mười (1917) và Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám (1945) đã chứng minh luận điểm nào dưới đây?

- A. Giành chính quyền đã khó nhưng giữ vững chính quyền còn khó hơn.
- B. Giành chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng.
- C. Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong.
- D. Giành và giữ chính quyền là sự nghiệp của nhân dân lao động.

Câu 24: Bước ra khỏi cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô là nước

- A. bại trận và chịu nhiều tổn thất.
- B. thắng trận nhưng chịu nhiều tổn thất.
- C. thắng trận và ít bị chiến tranh tàn phá.
- D. thắng trận và có nhiều lợi thế.

Câu 25: Điểm thống nhất trong tư tưởng cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh là

- A. chống Pháp để mưu cầu độc lập dân tộc.
- B. cứu nước và cứu dân.
- C. chống phong kiến để mưu cầu độc lập dân tộc.
- D. chủ trương duy tân để chống Pháp.

Câu 26: Chính sách nào được Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp thực hiện ở Đông Dương những năm 1936 - 1939?

- A. Đáp ứng các yêu sách của nhân dân.
- B. Đầu tư khai thác thuộc địa.
- C. Ân xá một số tù chính trị, nới rộng quyền tự do báo chí.
- D. Chính sách Kinh tế chỉ huy.

Câu 27: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa của chiến thắng Đường số 14 - Phước Long (1 - 1975) đối với việc củng cố quyết tâm hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng Lao động Việt Nam?

- A. Trận mở màn chiến lược.
- B. Trận trinh sát chiến lược.
- C. Trận nghi binh chiến lược.
- D. Trận tập kích chiến lược.

Câu 28: An Nam Cộng sản đảng ra đời (8 - 1929) từ sự phân hóa của

- A. Việt Nam Quốc dân đảng.
- B. tổ chức Tâm tâm xã.
- C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D. Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 29: Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Mỹ những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. phát triển mạnh mẽ, trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- B. bị thiệt hại nặng nề về người và của do hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. phát triển mạnh mẽ, vươn lên đứng hàng thứ hai thế giới sau Liên Xô.
- D. bị suy giảm nghiêm trọng vì phải chi phí cho sản xuất vũ khí, chạy đua vũ trang.

Câu 30: Xu thế hòa hoãn Đông - Tây (từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX), được mở đầu thông qua các cuộc tiếp xúc, thương lượng giữa

- A. nguyên thủ của hai nước Liên Xô, Mỹ và hai miền nước Đức.
- B. các nước lớn trong tổ chức Liên hợp quốc và châu Âu.
- C. nguyên thủ của ba nước Mỹ, Liên Xô và Trung Quốc.
- D. phái đoàn làm nhiệm vụ giữ gìn hòa bình của Liên hợp quốc.

Câu 31: Vai trò nào sau đây gắn với tên tuổi của Nenxon Măngđêla?

- A. Lãnh tụ của phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở châu Phi.
- B. Lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở Angiêri.
- C. Chiến sĩ nổi tiếng chống ách thống trị của chủ nghĩa thực dân.
- D. Lãnh tụ của phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi.

Câu 32: Điểm giống nhau cơ bản nhất giữa những quyết định của Hội nghị Ianta (2 - 1945) và Hội nghị Vécxai - Oasinhtơn (1919 - 1922) là đều

- A. dẫn đến những chuyển biến to lớn về tình hình và quan hệ quốc tế.
 B. dẫn đến sự chia cắt lãnh thổ của các nước thuộc địa và phụ thuộc.
 C. thành lập các tổ chức quốc tế, giám sát và duy trì được trật tự thế giới.
 D. tạo nên bước chuyển biến tích cực cho phong trào cách mạng thế giới.
- Câu 33:** Tiêu biểu cho phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam Việt Nam (1959 - 1960) là cuộc nổi dậy ở
 A. Bến Tre. B. Bắc Ái. C. Ấp Bắc. D. Trà Bồng.
- Câu 34:** Giai đoạn nào sau đây được gọi là giai đoạn phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
 A. Từ năm 1960 đến năm 1973. B. Từ năm 1945 đến năm 1952.
 C. Từ năm 1952 đến năm 1973. D. Từ năm 1952 đến năm 1960.
- Câu 35:** Điểm tương đồng trong chính sách phục hồi đất nước của Nhật Bản và Tây Âu những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?
 A. Xâm lược trở lại các nước thuộc địa ở châu Á.
 B. Chính phủ thực hiện nhiều cải cách dân chủ.
 C. Nhận viện trợ và trở thành đồng minh của Mỹ.
 D. Mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.
- Câu 36:** Vào năm 1975, chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản bị tan rã sau thắng lợi của nhân dân
 A. Gana, Ghinê, Nam Phi. B. Môđambích, Ănggôla.
 C. Libi, Maroc, Xuđăng. D. Maroc, Xuđăng, Ai Cập.
- Câu 37:** Điểm khác nhau căn bản về phương châm tác chiến của Việt Nam khi mở Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) so với cuộc Tiến công chiến lược đông - xuân 1953 - 1954 là gì?
 A. Đánh vào những nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng ra nhiều nơi.
 B. Đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của quân Pháp ở Đông Dương để kết thúc chiến tranh.
 C. Đánh vào những nơi quan trọng của Pháp, buộc chúng gặp khó khăn để rút dần quân về nước.
 D. Làm thất bại hoàn toàn kế hoạch Nava, buộc Pháp phải ngồi vào bàn thương lượng.
- Câu 38:** Sau Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam, so sánh lực lượng ở miền Nam Việt Nam thay đổi có lợi cho cách mạng vì
 A. miền Bắc đã chi viện cho miền Nam một khối lượng lớn về nhân lực và vật lực.
 B. ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát.
 C. vùng giải phóng được mở rộng và phát triển về mọi mặt.
 D. quân Mỹ và đồng minh của Mỹ rút khỏi miền Nam.
- Câu 39:** Sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc là
 A. sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
 B. gửi tới Hội nghị Véc - xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam.
 C. bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
 D. đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin.
- Câu 40:** Nội dung cốt lõi, bao trùm trong đường lối kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam là
 A. tự lực cánh sinh kháng chiến. B. toàn dân kháng chiến.
 C. toàn diện kháng chiến. D. trường kì kháng chiến.

----- HẾT -----